

(Tiếp theo)

ĐỖ VĂN ANH soạn

PHAN XUÂN HOÀ

- 1- Lịch sử tông quát Đông Tây, Việt Nam hiện kim. Hà nội, Nhà in Vĩnh Thịnh, 1953.
- 2- Lịch sử Việt Nam. Q.2 : Từ Lê Lợi khởi nghĩa đến Nguyễn suy vong. Soạn theo đúng chương trình lớp đệ lục ban Trung học. Hà nội, Nhà in Vĩnh Thịnh, 1952.
- 3- Lịch sử Việt Nam. Q.III- Từ Tây Sơn khởi nghĩa đến triều Tự Đức. Nội trị nhà Nguyễn. Hà nội, Vĩnh Thịnh, 1952.
- 4- Lịch sử Việt Nam. Q.IV- Từ vua Tự Đức 1862 đến đức Quốc trưởng Bảo Đại 1949. Hà nội, Nhà in Vĩnh Thịnh, 1952.

Phép hoá vàng. Vũ Ngọc Anh dịch. Hà nội, Nhà in Việt Nam xb, 1952.

Phong thần diễn nghĩa. Fasc.54 à 67 (dernier fasc.). Vương Quốc Sung dịch. Hà nội, Minh Tuân, 1950.

PHÚC (J.B.)

Nhìn lên ảnh Mẹ. Tựa của cha Dao (4 Roy.). Hà nội, Cửu Thủ Tùng Thư xb, 1951.

PHÙNG TRI LAI

Hồng Kông du ký. Hà nội, Nhà in Vũ Hùng, 1951.

PHƯƠNG HAI

Cái ban thần của con yêu tinh, chuyện Tiếp Khắc. Hà nội, Việt Hà xb, 1952.

Phương hoa có phu thêm nhiều tranh ảnh. Hà nội, Huyền Nga, 1951.

PHƯƠNG NAM

- 1- Giao thông vận tải không, thuỷ, lục. Voies de communication. Transports aériens, fluviaux, maritimes et terrestres. Hanoi-Haiphong, Liên Thương, 1951.
- nt -. 1952

- 2- Hanoi. Guide commercial et industriel. Hanoi, Impr. Hồng Hải, Ed. Liên Thương, 1951.

PROUTET (Fernand), éd.

- 1- Hanoi commercial, industriel, artisanal. Hanoi, Papeterie-Imprimerie Militaire Administrative, 1951.

- 2- Hanoi en 9 coupures. Hanoi, Papeterie-Imprimerie Militaire Administrative, 1951.

QUAN XUÂN THỊNH

Sô tử vi kinh nghiệm. Quyền hạ. Hà nội, Vĩnh Hưng Gia, 1950.

QUANG HIỀN

Lòng nghĩa hiệp. Hà nội, Đoàn Hùng Tâm, 1953.

QUANG HOA

Công thức toán tiêu học, dán sic! đị. Hà nội, Phòng Mỹ thuật Mạnh Quỳnh xb, 1952.

QUỲNH HƯƠNG

Hiển và Lan. Tiểu thuyết. Hà nội, Chính Ký, 1954.

ROMIEUX (Jean)

Les gisements de charbon du Col des Cerf (Délégation de Hongay). Hanoi, Impr. Lê Văn Tân, 1953.

Sách dạy 42 nghề ít vồn do Ban công nghệ Nhật Nam biên tập. In lần 4. Hà nội, Thề Giới, 1953.

Sách học quốc văn. Hà nội, Nhà in Min sang, 1952.

Sách kinh Đức Mẹ hằng cứu giúp. 2e éd. Hanoi, Cứu Thèle Tùng Thư, 1951. - nt -. 1953

Sách khéo tay; loại sách để các em bé tập vẽ, làm lây đỗ chơi. Cuốn 1- Con Bong khéo tay. Hanoi, Mạnh Quỳnh, 1952.

Sách lề các ngày chủ nhật và lề trọng. Kinh nghiệm, niềm tích, ca nhạc. Hà nội, Tê rẽ xa ân quán, 1953.

Sách tháng Đức Bà. Hà nội, Nhà in Tê rẽ xa, 1953.

Sách tháng trái tim. Hà nội, Nhà in An Thịnh, 1953.

SAO MAI

Anh ngày mai. Hà nội, An Thành, 1953.

SAURIN (E.)

1- Études géologiques sur la province de Luang Prabang et la Délegation de Buntai (Haut Laos). Hanoi, Impr. Minsang, 1950.

2- Les fusulinidés des calcaires de Kỳ lừa (Lạng sơn, Tonkin). Hanoi, Impr. Lê Văn Tân, 1951.

Sô dúa. Hà nội, Đời Mới, 1952.

Sô tay 1952. Hà nội, Hội Sinh viên Việt Nam, Đại Học Hà nội, 1952.

Sô tay 1953 Năm Quý Ty. Hà nội, Nhà in Vũ Hùng, 1953.

Soirée musicale de gala. 1er Mars 1952. La danse des morts : Jeanne d'Arc au bûcher. Hanoi, Impr. Minsang, 1952.

SƠN THUY

Bên đò ngang. Hà nội, Thề Giới, 1953.

Sông theo đạo Chúa. Lớp chú giải. Năm thứ nhất. Tập IV-V. Hà nội, Tê rẽ xa ân hành, 1952.

-- -- Tập V. 1953 I-II.

-- -- Năm thứ nhì. Tập IV-V. 1953 IV

Sông theo đạo Chúa. Lớp dự bị. Tập I-II/ Hà nội, Tê rẽ xa ân quán, 1952.

-- -- Tập V. 1953.

-- -- Tập phụ trương. 1953.

Sự tích hoà thượng Zakan. (Trích & Kinh Vi tăng hưu thuyết nhân duyên)... Nguyễn Huy Xung phụng phiên dịch ra quốc văn. Hà nội, Nhà in Văn Huy Thịnh, 1951.

SÝ TIỀN - NGUYỄN XUÂN KIM

Mạc Tuyết Lan, hay là Phương Lan; ca kịch đã sử bôn mòn. Hà nội, Tân Văn Nghệ, 1953.

T.N. (Linh mục) và HOÀI ĐỨC

Kyrie - Gloria - Credo - Sanctus - Agnus. Dịch nghĩa và hát phỏng theo điệu Bình ca. Hà nội, Nhà in Kim Sơn, 1951.

TẠ VĂN RU

Tập làm luận và viết văn với những bài mẫu dùng cho đệ thât. Hà nội, Vĩnh Thịnh, 1952.

TẨN ĐÀ, xem : NGUYỄN KHẮC HIỀU

TẶNG XUÂN AN

Địa lý đại cương. Lớp đệ thât. Hà nội, Văn Hồng Thịnh, 1952.

TẶNG XUÂN AN (Ông và Bà)

Địa lý. Lớp đệ lục (Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi). Hà nội, Nhà in Văn Hồng Thịnh, 1953.

TCHYA

Thần hổ. Hà nội, Vĩnh Thịnh, 1952.

TIÊU DIÊU

Tô Giang hiệp sĩ (Truyện dã sử Tây Sơn). Fasc. 1 à 4. Hà nội, Nhà in Thời Văn, 1950.

TIÊU DUY ANH

1-- Muôn sông lâu phải thê nào ? Các nguyên tắc áp dụng. Hà nội, Dân Trí, 1952.

2- Tình bạn. Truyện dài. Hà nội, Nhà in Quang Tè, 1952.

Tìm hiểu thê giới; Hình ảnh một cuộc vỗ trang vĩ đại. Hà nội, 1953.

Tìm hiểu thê giới. Hoà hay chiên; cuộc tranh chấp Nga-Mỹ đi đến đâu? Hà nội, 1953.

TÔ ĐÌNH LUNG

Việt Nam thi văn. Hà nội, Đông Dương xuất bản cục, 1953.

TÔ HOÀI

1- Ba anh em. Hà nội, Chính Ký, 1953.

2- Con dê mèn. Hà nội, Chính Ký, 1953.

3- Chú chuột. Hà nội, Chính Ký, 1953.

4- Đề mèn phiêu lưu ký. Hà nội, Chính Ký, 1953.

5- Giáng thê. Tiểu thuyết. Hà nội, Á Châu, 1952.

6- Nhà nghèo. Hà nội, Lai Phu Dan, 1952.

7- Quê người. Tiểu thuyết. Hà nội, Á Châu, 1953.

8- U Tám. Hà nội, Chính Ký, 1953.

9- Võ sĩ Bọ ngựa. Hà nội, Chính Ký, 1953.

10- Xóm giềng ngày xưa. Tiểu thuyết. Hà nội, Chính Ký, 1953.

TÔ LIÊN (Thượng toạ)

Ký sự phái đoàn Phật giáo Việt Nam đi Ấn Độ và Tích Lan. Cuộc hội nghị Phật giáo thê giới tại Colombo từ ngày 25 Mai đến 8 Juin 1950. Hà nội, Nhà in Đức Tuệ, 1950.

Toà Thị chính. Tên phố mới Hanoi 1951. Hà nội, Impr. Đức Minh, 1951.

Toà Thị chính. Thành phố Hanoi. Bảng chỉ dẫn các tên phố Hanoi.

Hà nội, Nhà in Lê Văn Tân, 1951.

TOAN ÁNH (b.h.)

- 1- Người đẹp thời Chiền quốc. Hà nội, Minh Tuân, 1952.
- 2- Phong lưu đồng ruộng; khảo cứu về các phong tục... Bắc Việt. Hà nội, Nhà in Minh Tuân xb, 1952.
- 3- Thanh gươm Bắc Việt. Lịch sử tiểu thuyết. Hà nội, Minh Tuân, 1950.

Tóm tắt luật lệ đo lường áp dụng trong các kỳ thi lây bằng cẩm lái xe hơi các loại. Hà nội, Nam Hoa Thư Xã, 1953.

TSOI CHECK WING

Anh Việt thương nghiệp hội thoại. Anglo-Vietnamese Business Conversation. Hanoi, Đời Mới, 1952.

TÚ CAN

- 1- Nhìn mặt đoán người. Sách dạy xem tướng Tây, tướng Tầu theo sách. Hà nội, Phúc Thăng, 1953.
- 2- Tướng pháp thực hành : Tướng mắt, tướng tay, tướng tâm (theo lối Tầu) Hà nội, Tang Long, 1952.
- 3- Xem tướng lây theo lối Tầu. Hà nội, Nhà in Vũ Hùng, 1952.

TÚ SON

Chó cưng chủ. Mạnh Quỳnh vẽ. Hà nội, Mạnh Quỳnh xb, 1952.

TÚ LANG

Con ai. Xã hội tiểu thuyết. Hà nội, Hương Bình, 1952.

Tự luyện thi cấp tốc bằng tiểu học. Hà nội, Á Châu, 1954.

TUỆ NHÂN, xem: Duy thức tam thập luận tùng.

- 1- Luận tam bảo xuất thê. Hà nội, Nhà in Bồ Đề bán nguyệt san, xb, 1950.

TÙNG GIANG, xem VŨ ĐÌNH TRUNG

TUYÊN (Cha A.), xem CREUSEN (J.)

- 1- Mười lăm phút với thánh thê. Hà nội, Nhà in Vũ Hùng, 1951.
- 2- Tam sự với Chúa Giê su. Hà nội, Cửu Thê Tùng Thư, 1951.
-nt- In lần 2. 1952.
- 3- Tìm hiểu cách xưng tội. Hà nội, Cửu Thê Tùng Thư, 1952.
- 4- Tìm hiểu kinh kính mừng, theo học thuyết thánh Alphong Sô. Hà nội, Cửu Thê Tùng Thư, 1952.
- 5- Tôi tin. Kịch ngắn hai hồi hai cảnh. Hà nội, Cửu Thê Tùng Thư, 1953.
- 6- Ý nghĩa sự đau khổ. In lần 2 có thêm nhiều bài và nhiều truyện. Hà nội, Cửu Thê Tùng Thư, 1952.

TƯƠNG PHÒ

Giọt lệ thu. Hà nội, Nhà in Văn Hồng Thịnh, 1952.

THẠCH LAM

- 1- Hà nội 36 phố phường. Hà nội, Thăng Long, 1952.
- 2- Sợi tóc. Hà nội, Thăng Long, 1952.

THÁI BẢO

- 1- Con mèo trèo cây cau. Hà nội, Mạnh Quỳnh vẽ và xb, 1952.
- 2- Chú Cuội, hay là Vá Vều lên cung trăng. Mạnh Quỳnh vẽ. Hà nội, Ngõ Mạnh Quỳnh, 1952.

THÁI PHÌ

Gia đình giáo dục (Muốn học gì đó). Hà nội, Đời Mới, 1951.

THÁI VĂN KIỂM

- 1- La princesse Huyền Trần et l'influence sino-chame sur la musique classique vietnamienne. Huyền Trần công chúa và ảnh hưởng Chăm, Trung hoa trong nền ca nhạc cổ điển Việt Nam. 2e éd. Saigon, Éditions France-Vietnam, Hanoi, Impr. Vũ Hùng, 1951.
- 2- Un grand poète vietnamien : Hàn Mặc Tử. Một thi hào Việt Nam: Hàn Mặc Tử. 2e éd. Saigon, Éd. France-Vietnam, Hanoi, Impr. Vũ Hùng, 1951.

THANH CHÂU

Cùng một ánh trăng. Tiểu thuyết. Hà nội, Trúc Khê thư xã, 1953.

THANH DINH

- 1- Làm lại cuộc đời. Hà nội, Hương Sơn, 1952.
- 2- Sáu Mạnh (Trinh thám tiểu thuyết).

THANH GIANG

Thầy đồ Ếch. Mạnh Quỳnh vẽ. Hà nội, Mạnh Quỳnh xb, 1952.

THANH HƯƠNG

- 1- Nhất thiết dụng tâm tạo. Hà nội, Đức Tuệ, 1952.
- 2- Vạn pháp duy thức. Hà nội, Nhà in Đức Tuệ, 1952.

THANH HƯU

Một chuyện tình của người sinh viên. Tiểu thuyết. Hà nội, Nhà in Tia Sáng xb, 1953.

THANH LÃNG

- 1- Văn chương chữ Nôm trong bộ Khởi thảo văn học sử Việt Nam. Tựa của giáo sư Nguyễn Đăng Thực. Hà nội, Nhà in Vũ Hùng, 1953.
- 2- Văn học khởi thảo. Văn chương bình dân. Hà nội, Văn hóa Phong trào, 1954.

THANH NAM, xem NGUYỄN MINH LANTHANH TÙNG, xem Đại báo phụ mẫu ân tông kinh

Đức Phật chùa bà. Hà nội, Nhà in Văn Hồng Thịnh, 1952.

THANH TUYÊN

Nghị luận. Luận lý phổ thông, văn chương (trung học phổ thông và tú tài). Hà nội, Nhà in Anh Phương, 1952.

THANH VÂN

Văn quốc ngữ bình dân đại chúng. Hà nội, Nhà in Lê Cường, 1951.

THANH YÊN, xem TRẦN VĂN HIỆP

Thánh Kinh.- Tân ước. 1) Bồn Phúc âm thư tông để công vụ. D.M.Huân dịch. Hà nội, Tế-re-xa ân quán, 1951.

Thánh La Sa, đăng khai sành dòng các sư huynh trưởng Công giáo, 1651-1719. Hà nội, Hội Chúa Giê Su hài đồng, 1951.

THAO THAO

- 1- Ba Dom trên bến Vị hoàng. Lịch sử tiểu thuyết. Hà nội, Phúc Thắng, 1953.
- 2- Người mù dạo trúc. Kịch thơ ba màn. Hà nội, Phúc Thắng, 1953.
- 3- Thày lac /?. Hà nội, Nhà in Lê Cường, 1952.

THÈ LŨ, xem PHẠM ĐÌNH TÂN

Thi ca bình dân. Tiếng hát đồng quê. Hà nội, Nguyễn Du, 1952.

Thi ca Việt Nam: 209 bài thơ của 26 thi sĩ (1382-1944). Hà nội, Nguyễn Du, 1952.

THÍCH TÂM CHÂU

Đạo Phật với con người. Hà nội, Di-Đà Phật học viện, 1953.

THIỀN LÝ (b.h.), xem NGUYỄN DI LUÂN

THIỀN PHÚC (b.h.), xem NGUYỄN PHÚC ÂM

THIỀU CHỦ

Con đường học Phật ở thế kỷ 20. Hà nội, Nhà in Đức Tuệ, 1952.

THO (J.)

Giờ thánh đôi đáp. Hà nội, Cửu thê Tùng thư, 1952.

THUỲ LINH

Mua bóng mây. Truyện dài xã hội. Hà nội, Nhà in Tia Sáng xb, 1954.

THƯƠNG HUYỀN, xem ĐẶNG VŨ HIỆP

TRẦN ĐỨC HUY

Một nghìn một đêm lẻ, dịch đầy đủ đúng nguyên bản Ả rập. Tomes 1 et 2. Hà nội, Nhà in Vĩnh Thịnh, 1953.

TRẦN HÀM TÂN

Hồn tướng sĩ. Hà nội, Nhà in Lê Cường, 1950.

TRẦN HUY Bá

1- 30 bài học thường thức. Lớp năm. Hà nội, Nhà Cây Thông xb, 1950.

2- Quốc văn khai tâm. In lần 7. Hà nội, Nhà in Văn Hồng Thịnh, 1952.

3- Quốc văn tập đọc. Lớp đồng âu. Hà nội, Nhà in Văn Hồng Thịnh, 1950.

TRẦN HỮU BA

Viết sử lớp nhì. Hà nội, Nhà in Đồng Bích, 1952.

TRẦN LANG

Nghệ thuật xem tướng tay. Hà nội, Huyền Nga, 1952.

TRẦN LÊ NHÂN, xem NGUYỄN VĂN NGỌC

TRẦN MỘNG CHU, xem NGUYỄN VĂN HIẾU

TRẦN NGỌC, xem NGUYỄN DU

TRẦN NGỌC CHU, xem NGUYỄN QUÝ BÌNH

1- Công dân giáo dục. Lớp tư. Hà nội, Nam Sơn, 1952.

2- Chính tả văn phạm. Học sinh lớp nhất, thí sinh bằng tiêu học. Hà nội, Đồng Bích, 1952.

TRẦN NGỌC CHU - HOÀNG ĐÌNH TUẤT

1- 375 bài tính đồ. Lớp nhì... Hà nội, Nhà in Nam Sơn, 1952.

2- 456 bài tính đồ. Lớp ba. Bài giải tất cả tính đồ trong quyển Toán pháp lớp ba đã xuất bản. Hà nội, Nhà in Nam Sơn, 1952.

3- Toán pháp lớp nhì. Hà nội, Đồng Bích, 1952.

TRẦN NGỌC CHU - HOÀNG ĐÌNH TUẤT - NGUYỄN QUÝ BÌNH

- 1- Bài giải đề thi vào lớp đệ thất trung học tại Trung Nam Bắc từ 1949 đến 1951. Hà nội, Nhà in Nam Sơn, 1952.
- 2- Học vấn quốc ngữ. Tân quốc văn. Lớp năm. Hà nội, Nam Sơn, 1952.
- 3- Luyện thi bằng tiêu học. Fasc. 1 à 15. Hà nội, Nam Sơn, 1952. -nt- 1953
- 4- Luyện thi bằng tiêu học. Năm thứ hai. Fasc. 1 à 8. Hà nội, Đông Bích, 1951.
- 5- Luyện thi vào lớp đệ thất trung học. Hà nội, Nam Sơn, 1950.
- 6- Toán học. Lớp nhất. Số học, đo lường, hình học. In lần 4. Hà nội, Đông Bích, 1952.
- 7- Toán pháp lớp nhất, bậc tiểu học. Phần thầy giáo. Tomes I-II. Hà nội, Thủ Đức, 1951.
- 8- Toán pháp. Số học, đo lường, hình học. Lớp ba. Hà nội, Đông Bích, 1951.

TRẦN NGỌC CHU - NGUYỄN QUÝ BÌNH - HOÀNG ĐÌNH TUẤT

- 1- Bài giải đề thi tiểu học tại Trung Nam Bắc từ 1948 đến 1951. Hà nội, Nguyễn Quý Bình xb, 1952.
- 2- Luyện thi vào đệ thất. Fasc. 1 à 8. Hà nội, Nam Sơn, 1952.
- 3- Tân quốc văn. Lớp ba. Quyển 1. Hà nội, Nam Sơn, 1950.
- 4- Tân quốc văn. Lớp nhì. Quyển I. Hà nội, Nam Sơn, 1950.
- 5- Tân quốc văn. Lớp tư. Quyển 1, 2. Hà nội, Nam Sơn, 1950.
- 6- Tính đố thực hành. Toán pháp, phần thầy giáo. Tập 3, lớp nhất luyện thi tiểu học. Hà nội, Thủ Đức, 1952.

TRẦN NGỌC CHU - VŨ HƯÚT TUỆ

- 1- Cách trí. Lớp ba. Hà nội, Nhà in Vũ Hùng, 1951.
- 2- Việt sử khái yếu. Lớp ba. Quyển 2. Hà nội, Yên Sơn, 1954.
- 3- Việt sử. Lớp tư. Hà nội, Đông Bích, 1950.
- 4- Việt sử tiểu truyện. Lớp ba. In lần 8. Hà nội, Nhà in Vũ Hùng, 1953.

TRẦN TIÊU

Con trâu. Tiểu thuyết. In lần 2. Hà nội, Nhà in Bắc Thành, 1952.

TRẦN TRỌNG HUNG

Bài dịch Anh Việt. Thêm 50 bài văn phạm... trình độ trung học phổ thông và tú tài. Hà nội, ABC, 1952.

TRẦN TUÂN KHẢI

Bài hát Anh Khoa. Hai phong, Cửa Cầm, 1952.

TRẦN TRUNG PHƯƠNG

Mây vần tươi sáng. Hà nội, Bình Minh, 1952.

TRẦN VĂN CHUNG

Vệ sinh lớp ba. Hà nội, Thủ Đức, 1951.

TRẦN VĂN HIỆP (Thanh yên)

Yêu lược Hán Việt từ điển. Hà nội, Văn Tường, 1952.

TRẦN VĂN HƯỮ

Lời ngài Thủ tướng Trần Văn Hữu. Hà nội, Hồ Cúm, 1951.

Trăng tăm. Hà nội, Việt Hùng, 1951.

TRÍ HẢI (Sa môn), xem Kinh Thập-thiên nghiệp đạo.

- 1- Gia đình giáo dục. Kiên an, Nhà in Văn Hồng Thịnh, 1952.
- 2- Lời vàng, trích dịch trong Đại tạng kinh. Hà nội, Văn Hồng Thịnh, 1952.
- 3- Phật học văn đáp. Tập I. Hà nội, Nhà in Văn Hồng Thịnh, 1952.

TRIỀU ĐẦU

- 1- Lá thư Hà nội, mây loại văn. Hà nội, Tân Quang Loi, 1953.
- 2- Tranh tết tranh sáng. Hà nội, nhà in Trần Hữu Thoan, 1953.
- 3- Trên vỉa hè Hà nội. Hà nội, Báo Thè kỷ xb, 1952.

Triển lãm mùa xuân./Đo/Duy Thạnh, Ngọc Dung, Lê Khánh Hoà, Hoa
that Nguyễn Tiên Chung. Hà nội, Impr. Lê Văn Tân, 1954.

TRỊNH VĂN

- 1- Cách trị thường thức, lớp ba. Hà nội, Hưng Long, 1953.
- 2- Tự học Pháp ngữ. Le français par vous-même en 24 heures...
Hà nội, An Hưng, 1952.

TRỊNH QUANG DAT

Sách giày (sic!) cắt Âu phục. Ban tu nghiệp thợ may. Hà nội,
Tân Xa hội, 1950.

TRỊNH QUANG QUY

Nền kinh tế Việt Nam. Mây điều cần biết. Hà nội, Nhà in Thành
Niên, 1951.

Trông tìm kinh tế. Hà nội, Nông Sơn Thư Xã, 1951.

TRÚC KHÊ, xem thêm NGÔ VĂN TRIỆN

- 1- Đỗ Chiêu /L./ Hà nội, Trúc Khê thư xá, 1952.
- 2- Nguyễn Trai, anh hùng dân tộc. Hoa-bằng Hoàng Thúc Trâm để
tựa. Hà nội, Trúc Khê thư xá, 1952.
- 3- Trăm lạng vàng. Tiểu thuyết. Hà nội, Trúc Khê thư xá, 1954.

TRÚC KHÊ, xem Đốt cháy chùa Hồng Liên

TRÚC PHONG - DUY ĐỨC

Bàn tay đỗ. Trinh thám tiểu thuyết. Hà nội, Hướng Sơn, 1950.

TRUNG CHÍNH, xem NGUYỄN DU

Truyện lợ trẻ em. Hà nội, Nguyễn Du, 1952.

Truyện thần thoại trẻ em. Hà nội, Nguyễn Du, 1952.

Trương Chi, có thêm tranh vẽ và bài ca cải cách. Hà nội, Nguyễn
Nga, 1951.

TRƯƠNG HỒNG - HÀ BÔNG

Quy tắc và công thức toán học. Hà nội, Phượng Hoàng, 1952.

TRƯƠNG HỮU KỲ

100 phương ngôn Pháp dịch ra tiếng Việt Nam. 100 proverbes
français traduits en vietnamien. Hà nội, T.H.K., 1953.

TRƯƠNG LINH TỬ, xem HOANG LY

Uống nước ngọt Đầu hổ (brochure de réclame). Hà nội, Nhà in Min-
sang, 1953.

Ủy ban quốc tế Hồng thập tự. Hà nội, Impr. Lê Văn Tân, 1951.

VĂN DŨNG

- 1-Muôn hiểu mau tiếng Pháp; 60 ngày biết tiếng Pháp. Hà nội, Nam Sơn, 1952.
- 2-Pháp văn cấp tốc (theo chương trình của Bộ Quốc gia Giáo dục). Vocabulaire français rapide. Hà nội, Yên Sơn, 1950.
- 3-Le vietnamien facile en 10 leçons. Seule méthode facile à apprendre...Hanoi, Impr.Minsang, 1952.

VĂN ĐẠT

Thám tử tí hon. Hà nội, Tiên Hoa, 1950.

VĂN NHÂN

Thân thể và sự nghiệp cụ Hoàng Diệu. Hà nội, Nùng Sơn thư xã, 1952.

VĂN PHÚ, xem HUYỀN QUANG

VĂN TUYỀN

- 1-Chúa đảo trên châu. Tiểu thuyết trinh thám mạo hiểm. Hà nội, Huyền Nga, 1950.
- 2-Đảng mắt điện. Hà nội, Huyền Nga, 1950.
- 3-Giàng đồng tam hiệp. Tiểu thuyết võ hiệp. Hà nội, Yên Sơn, 1950.
- 4-Hai món nợ máu. Trinh thám mạo hiểm tiểu thuyết. Hà nội, Yên Sơn, 1950.
- 5-Lưỡi kiếm hồng vân. Kiếm hiệp lịch sử. Hà nội, Văn Lâm, 1952.
- 6-Pháp Hoa sư trưởng. Tiểu thuyết võ hiệp mạo hiểm. Hà nội, Huyền Nga, 1950.
- 7-Thanh gươm tu anh. Kiếm hiệp lịch sử. Hà nội, Văn Lâm, 1952.

VĂN THUẬT

- 1-Đời Cô Nhunnel (Truyện giáo dục vui). Hà nội, Ngày Mai, 1952.
- 2-Sớm hồi. Bi kịch ba màn. Hà nội, Nhà in Đức Tuệ, 1952.
- 3-Tối mắt con. Tiểu thuyết. Hà nội, Văn Hồng Thịnh, 1951.
- 4-Truyện cổ tích vui. Công chúa thuỷ tinh. Hà nội, Ngày Mai, 1953.

VĂN TRÌNH, xem BẢO VÂN; BÙI VĂN BẢO; ĐÔNG BÍCH

- 1-Luận Việt văn lớp ba. Hà nội, Đông Bích, 1952.
- 2-Luận Việt văn lớp nhất. Hà nội, Đông Bích, 1952.
- 3-Luận Việt văn lớp nhì. Hà nội, Đông Bích, 1952.
- 4-60 bài luận Việt văn. Hà nội, Văn Hồng Thịnh, 1952.
- 5-Vệ sinh. Lớp ba bắc tiểu học. Hà nội, Đông Bích, 1952.
- 6-Việt sử, lớp tư. Hà nội, Đông Bích, 1953.

VIÊN QUANG

Nhật ký hành trình đi Nhật bản dự hội nghị Phật giáo thế giới. Hà nội, Đức Tuệ, 1953.

Viêng Thành thê Đức Bà và Thành Giú sê. 4e éd. Hà nội, Cửu thê tùng thư, 1952.

VIỆT NAM. Bộ Quốc gia Giáo dục

Thông tư của Ngài Tổng trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục về chương trình tiểu học và phương pháp giáo dục. Hà nội, Nhà Học chính, 1952.

Việt Nam. Luật, sắc lệnh, v.v.

- 1- Luật lao động Việt Nam. Dự số 15 ngày 8.7.1952 ban hành bộ luật này. Hà nội, Báo Tia Sáng, 1952.
- 2- Luật thuê mướn nhà phố để ở và buôn bán (Dự ngày 2.4.1953 và Dự ngày 3.6.1953 tiếng Việt và tiếng Pháp). Hà nội, Sông Nhị, 1954.

Việt Nam. Nhà Tổng Giám đốc Bưu điện

Danh sách các nhà thuê bao điện thoại ở Bắc Việt (Annuaire téléphonique du Nord Việt Nam). Hà nội, Nhà in Bắc Thành, 1951.

Việt Nam. Sở Y tế Bắc Việt

Ngày y tế quốc tế năm 1952. Hà nội, nhà in Lê Văn Tân, 1952.

Việt Nam. Toà Thị chính Hà nội

- 1- Việc giao thông trong thành phố. Những điều cần thiết cho công nhân đạp xích lô trong đường phố. Hà nội, Nhà in Minsang, 1951.
- 2- Việc giao thông trong thành phố. Những điều cần thiết cho trẻ em đi xe đạp trong đường phố. Hà nội, 1951.

Việt Nam Văn học Hiệp hội

Bản điều lệ. Hà nội, Nhà in Kim Sơn, 1950.

VĨỆT NHÂN, xem LÊ ĐÌNH KÊ

VĨỆT TÙNG

Văn đề Nam Bắc Cao ly. Hà nội, Kỷ Nguyên Mới, 1950.

VŨ ĐÌNH TRUNG (Tùng giang)

Đối th้อง hai mươi, nợ nước nợ tình. In lần 3. Hà nội, Yên Sơn, 1952.

VŨ ĐỨC THÂN

Vật vật học; giải phẫu sinh lý, nhân thể, vệ sinh... 16p đ/c tú bực trung học. Hà nội, Trí Đức thư xá, 1953.

VŨ HOÀNG CHƯƠNG, xem NGUYỄN HOÀNG QUÂN

VŨ HỮU TUỆ, xem TRẦN NGỌC CHU

1- Đức dục, lớp ba. In lần 1. Hà nội, Yên Sơn, 1951.

2- Đức dục, lớp tư. Hà nội, Yên Sơn, 1951.

3- Đức dục (thực hành). Lớp năm. Hà nội, Yên Sơn, 1952.

VŨ KHẮC KHOAN

Giao thừa. Kịch một màn. Hà nội, Phố Thông xá, 1952.

VŨ LAI CHƯƠNG

1- Hóa học lớp đệ thất. Hà nội, Nam Sơn, 1950.

2- Tính hóa học. Có bài giải dùng cho các lớp từ đệ thất đến đệ tú... Hà nội, Văn Hồng Thịnh, 1952.

3- Tính vật lý có bài giải. Hà nội, Nhà in Văn Hồng Thịnh, 1952.

VŨ NGỌC ANH

Địa lý lớp đệ lục trung học. Hà nội, Thế Giới, 1952.

VŨ NGỌC PHAN

Nhà văn hiện đại; phê bình văn học. Hà nội, 1951.

Q.1. Nhà in Vĩnh Thịnh

Q.2. Nhà in Thành Bình

Q.3. Nhà in Lê Văn Tân

Q.4. Trần. Nhà in Lê Cường

Q.4. Hạ. Nhà in Vũ Hùng

VŨ NGỌC PHAN

Tiêu Nhiên và Mị Cơ. Phóng tác. Hà nội, Hương Sơn, 1952.

VŨ NHUNG

- 1- Kho tàng họ Mạc. Chuyện giải trí trộn (sic!) lọc. Hà nội, Hưng Bình, 1953.
- 2- Người nghĩa bọc. Chuyện giải trí chọn lọc. Hà nội, Hưng Bình, 1952.

VŨ QUỐC KHÁNH

- 1- Đức dục. Lớp nhất. Hà nội, Yên Sơn 1951.
- 2- Luận quốc văn, lớp nhì. Hà nội, Hưng Long, 1953.

VŨ QUỐC KHÁNH - NGUYỄN ĐÌNH CAN

- 1- Hình học đo lường diện tích, khôi lượng...lớp nhất. Hà nội, Hưng Long, 1953.
- 2- Luận quốc văn, lớp ba và lớp tư. Hà nội, Hưng Long, 1953.

VŨ QUỐC THÚC

- 1- Công dân giáo dục. Kinh tế học lược giảng...Lớp đệ tứ trung học. Hà nội, Hồng Đức, 1952.

VŨ TÙNG LINH

Kiêm tiền hút. Thơ vui. Mạnh Quỳnh vẽ. Hà nội, Phòng Mỹ thuật Mạnh Quỳnh, 1952.

VŨ THỊ LÊ DUNG

Đánh máy chữ. Hà nội, Nhà in Quang Tế, 1951.

VŨ TRỌNG CĂN

Người Chiền quốc. Liệt truyện. Hà nội, Đời Mới, 1952.

VŨ TRỌNG PHỤNG

- 1- Cạm bẫy người. Phóng sự tiêu thuyết về nghề cờ/bạc/gian/lận. Hà nội, Mai Linh, 1951.
- 2- Dứt tình. Hà nội, Nhà in Lê Cường, 1952.
- 3- Giồng tồ. Tomes I-II. Hà nội, Mai Linh, 1952.
- 4- Làm đĩ. Hà nội, Mai Linh, 1952.
- 5- Lầy nhau vì tình. Tiêu thuyết. Hà nội, Mai Linh, 1951.
- 6- Số đỏ. In lần 3. Hà nội Mai Linh, 1952.

VŨ VĂN TUYỀN, xem NGUYỄN QUANG ĐƯ

VŨ VĂN TRUNG

Máy nổ và xe ô tô. Hà nội, ABC, 1952.

VŨ VIỆT ĐẶNG

Ghen tuông. Kịch tâm lý. Hà nội, Thế Giới phát hành, 1952.

VƯƠNG QUỐC SUNG

- 1- Giai nhân võ hiệp. Tiêu thuyết võ hiệp. Tập I và II. Hà nội, Minh Tuân, 1951.
- 2- Lê Hoa nương nương (tuc Người tráng sĩ một chân). Võ hiệp kỳ tình tiêu thuyết. Fasc. 1 à 25 et dernier. Hà nội, Nhà in Minh Tuân, 1950.

Xuân bắn mới 1952. Hà nội, Nùng Sơn thư xã, 1952.

Xuân nhâm thìn. Hà nội, Hội Bảo trợ đồng bào hồi cư, 1952.

Xuân Quý Ty 1953. Hà nội, Hội Bảo trợ đồng bào hồi cư, 1953.

Xuân Văn nghệ Quý Ty 1953. Hà nội, Nhà in Thanh Bình, 1953.

Y học đồng phương toát yếu. Nguyễn Di Luân, tức Thiên Lý dịch.

Hà nội, Mai Lĩnh, 1952.

YÊN SƠN

Sách học tiếng Thổ (dịch ra Việt Pháp Hoa Nùng). Pratique de langue Thổ... Tomes I et 2. Hà nội, Nhà in Quốc gia Việt Nam, 1950.

ZUY NHẤT

ABC, tranh dâu lớp năm và lớp mẫu giáo. Hà nội, Yên Sơn, 1952.

ĐÍNH CHÁNH và BỎ ĐI

Thay vì

Lẽ truy điệu Kỳ ngoại hầu Cường đế. Điêu văn của Hoàng Nam Hùng...
(TVTS, 15-17, 42)

Toà Thị chính. Tên phố mới Hà nội

Toà Thị chính. Thành phố Hà nội...

Việt Nam. Toà Thị chính Hà nội...

Xin sửa lại

HOÀNG NAM HÙNG. Lẽ truy điệu Kỳ ngoại hầu Cường Đế...

Hà nội (Toà Thị chính)...

Xin thêm

BẢO ĐẠI

1- Lời Đức Quốc trưởng Bảo Đại. Hà nội, Hồ Gươm, 1951.

2- Lời Đức Quốc trưởng Hiệu triệu dân chúng. Tết Tân Mão mồng 6 tháng 2 năm 1951. Hà nội, Nhà in Lê Văn Tân, 1951.

Đại báo phu mẫu ăn tông kinh. Thanh Tùng (Da van Bat so dịch).

Hà nội, Nhà in Văn Hồng Thịnh, 1952.

Hội Sinh viên Việt Nam Đại học Hà nội

1- Sổ tay 1952. Hà nội, Nhà in Vũ Hùng, 1952.

2- Sổ tay 1953. Hà nội, Nhà in Vũ Hung, 1953.

BAN CHẤP HÀNH NHIỆM KỲ 1974

CHỦ TỊCH : Ô. LÂM VĨNH THẾ / Trung học Kiểu mẫu Thủ Đức

PHÓ CHỦ TỊCH : Ô. TRẦN ANH LIỀN / Thư viện Quốc gia

TỔNG THOÝ KÝ : Ô. NGUYỄN VĂN HƯỜNG / Hội đồng Văn hóa Giáo dục

PT. TỔNG THOÝ KÝ : Ô. HOÀNG NGỌC HỮU / Trường Cao đẳng Quốc phòng

CHÁNH THỦ QUÝ : Cô Phạm Thị Lê Hương/ Đại học Văn Hánh

PT. CHÁNH THỦ QUÝ: Bà Nguyễn Thị Khuê-
Giung / Thư viện Quốc gia

UỶ VIÊN KẾ HOẠCH : Ô. Nguyễn Ngọc
Hoàng / Trung học Kiểu mẫu Thủ Đức

UỶ VIÊN TÀI CHÁNH: Ô. Nguyễn Văn Vinh / Nhà Công tác Quốc tế Bộ Giáo Dục

UỶ VIÊN THƯ VIÊN
HỌC ĐƯỜNG : Ô. LÊ NGỌC OÁNH / Nhà Trung học

UỶ VIÊN THÔNG TIN
LIÊN LẠC : Ô. Đoàn Huy Oánh / Nhà Trung học

UỶ VIÊN THƯ VIÊN
ĐẠI HỌC VÀ
CHUYÊN MÔN : Cô Nguyễn Thị Nga / Đại học Y khoa

UỶ VIÊN XÃ HỘI : Cô Đăng Thị Thảo / Nữ Trung học Gia Long

UỶ VIÊN TỔ CHỨC : Cô Phạm Thị Chính / Trường Cao học Chính trị
Kinh doanh

CỐ VĂN ĐOÀN

Bà NGUYỄN THỊ CÚT

Nguyễn Chủ tịch Hội Thư viện Việt Nam trong
các năm 1971-1973, và hiện là Thư viên trưởng
Thư viện Abraham Lincoln

Ô. NGUYỄN HÙNG CƯỜNG

Nguyễn Phó Giám đốc Nhà Văn khố và Thư viện QG

Ô. NGUYỄN VĂN THU

Nguyễn Tổng Thư ký Hội TVVN (1970-72), và hiện
là Chánh sự vụ Nhà Văn khố QG

Ô. ĐỖ VĂN ANH

Quản thủ Thư viện Viện Khảo cổ.

ABSTRACT- 1 (continued from p.22)

7. About the status, the college and school librarians get better treatments than those of librarians in public libraries.

8. The implementation of library science collection in these institutions is still deficient. Thai collections are smaller than those of other languages.

9. Nowadays, the number of students enrolled in library science courses exceeded the acquisition ability of library science departments at various colleges and universities.

ABSTRACT- 2

///

This introduction to "A Dictionary of Vietnamese Pseudonyms" by the authors, begins with the difference between East and West on anthroponomy, which was long ago studied in the West by Mabillon (1684), Salverte (1824), La Rogue (1901), O.Chapuy (1934) ... while in the East, its use is still neglected. So remained the practice of forbidden names -- a custom which consists of avoiding the utterance or writing of the personal names of adult persons of position -- not only applied to royal names but also to a great variety of other names. This has caused great confusion.

Later on, after identifying and defining with examples, various forms of names, the authors classify the pen names, make known the meaning of each kind of pen names, derived from a geographical name, a particular event, a souvenir, or an anagram... It is revealed that some writers have pen names but use only real names, and conversely, so that one knows only their real names after they pass away.

ABSTRACT - 3

The author proposed a practical solution to the preparation for opening of a school-library having only one librarian, with a collection of about 400-500 volumes. First of all, he discussed the pros and cons of the open-shelf practice which he recommend to adopt as the best solution.

He then went on to the problem of classifying that collection. For fiction, he suggested that the 3 first letters of the authors' given names be marked on the spine without any notation. For non-fiction, he proposed a color-coding system to be used for book labelling and shelf-marking : white for general works, black for philosophy, yellow for religion... When all those things have been done and the library opened for students' use then the librarian can start the real and time-consuming task of cataloging and classification.